

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 14-3-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thuý Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Ẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Thị Hồng L, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; con ông Vũ Huy T, sinh năm 1933 và bà Vũ Thị Ph (đã chết); anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là thứ ba; có chồng là Phạm Văn Gi, sinh năm 1969; có 2 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-12-2022 đến 18-12-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố số 11, thị trấn T huyện H, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”

- Anh Trần Văn M, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; “có mặt”

Người làm chứng:

- Anh Lê Đình T; “vắng mặt”

- Anh Nguyễn Văn Q; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 15-12-2022, Lê Đình T ở tổ dân phố số 8, thị trấn T, huyện H đến nhà Vũ Thị Hồng L chơi. Trong quá trình uống nước, T hỏi mua số lô, số đề thì L đồng ý. T mua của L các số lô 47, 49, 11, 50 mỗi số 30 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng = 2.760.000 đồng; các số lô 48, 84 mỗi số 20 điểm = 920.000 đồng; số đề 11 là 360.000 đồng nhưng được chiết khấu 20% (72.000đ) nhưng cả hai thống nhất tính tròn tiền là 300.000 đồng (tức là chiết khấu bớt cho T 60.000đ). Như vậy tổng số tiền T đã mua số lô, số đề của L là 3.980.000 đồng. T tự viết các số lô, số đề ra tờ cáp giấy màu trắng kích thước (13 x 09)cm có sẵn ở trên bàn và đưa cho L số tiền 3.980.000 đồng rồi ra về. Khoảng 2 phút sau, Nguyễn Văn Q ở tổ dân phố số 15, thị trấn T, huyện H đến nhà gặp L hỏi mua các số đề 56, 46, 64 mỗi số 20.000 đồng, tổng là 60.000.000đ, cả hai thống nhất tính tiền là 50.000 đồng (chiết khấu 10.000đ). Q tự viết các số đề đã mua ra tờ cáp giấy màu trắng kích thước (13 x 09)cm có sẵn ở trên bàn và đưa cho L số tiền 50.000 đồng, khi Q chuẩn bị ra về thì bị tổ công tác Công an huyện H tỉnh Nam Định và Công an thị trấn T, huyện H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của L gồm: 1 bảng tập hợp các số lô, số đề; 02 cáp giấy màu trắng kích thước (13 x 09)cm ghi các số lô, số đề L bán cho T và Q; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52, vỏ màu xanh, bên trong lắp 02 sim số thuê bao 0915253981 và 0989593033; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, và 07 giấy màu trắng kích thước (13 x 09)cm có chữ ký của L ghi các số lô, số đề L bán cho 07 người dân qua đường, không biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 3.908.000 đồng vào ngày 15-12-2022.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52, bên trong lắp sim số thuê bao 0915253981, 0989593033 đã thu giữ của L, tổ công tác phát hiện cùng ngày 15-12-2022, L nhắn tin bán số lô, số đề cho Phạm Thị Th ở tổ dân phố số 11, thị trấn T và Trần Văn M ở tổ dân phố số 9, thị trấn T. Cụ thể: L bán cho Th các số đề tổng 2, tổng 9, tổng 01, mỗi số 30.000 đồng = 900.000 đồng, chiết khấu 20% còn 720.000 đồng; các số đề 18, 81, 20, 93, 94 mỗi số 50.000 đồng = 250.000 đồng, chiết khấu 20% còn 200.000 đồng. Tổng số tiền Th mua số lô, số đề của L 920.000 đồng. Th đã chuyển khoản trả cho L số tiền 800.000 đồng, còn nợ lại số tiền 120.000 đồng. L bán cho M các số lô 03, 30, 67, 76 mỗi số 10 điểm = 920.000 đồng; các số đề 03, 30, 67, 76 mỗi số 100.000 đồng = 400.000 đồng, chiết khấu 20% còn 320.000 đồng. Tổng số tiền L bán số lô, số đề cho M 1.240.000 đồng, M chưa thanh toán cho L. Như vậy, trong ngày 15-12-2022 L đã bán số lô, số đề với tổng số tiền là 10.098.000, trong đó có 3.980.000đ bán số lô, số đề cho T; 50.000đ bán số đề cho Q; 3.908.000đ bán số lô, số đề cho 7 người qua đường; 920.000đ bán số lô, số đề cho Th và 1.240.000đ bán số lô, số đề cho M.

Khi bán số lô, số đề L thỏa thuận với những đối tượng mua số lô, số đề như sau: Nếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày có 02 số cuối

của giải đặc biệt trùng với số đề đã ghi thì người mua thắng và sẽ được hưởng 70 lần số tiền đã mua; nếu có 02 số cuối của tất cả các giải trùng với số lô đã ghi thì người mua thắng, mỗi điểm lô = 80.000 đồng. Nếu số lô, đề đã ghi không trùng với một trong các trường hợp trên thì người mua bị mất số tiền đã mua. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 15-12-2022 thì số lô, số đề T, Q, Th, M và 7 người mua của L không rõ tên, tuổi, địa chỉ đều không trúng. Quá trình điều tra, Vũ Thị Hồng L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp số tiền 800.000 đồng bán số lô, số đề cho Th. Phạm Thị Th tự nguyện giao nộp số tiền 120.000 đồng và Trần Văn M tự nguyện giao nộp số tiền 1.240.000 đồng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của L số tiền 10.300.000 đồng và L tự nguyện nộp số tiền là 800.000đ bán số lô, số đề cho Th, tổng số tiền cơ quan điều tra đã thu của L là 11.100.000đ, đối trừ số tiền L đã thu từ việc đánh bạc do những người ghi lô đề đã trả cho L là 8.738.000đ, còn lại số tiền 2.362.000đ là tiền hợp pháp của L không sử dụng vào việc phạm tội.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-HH ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định truy tố Vũ Thị Hồng L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Thị Hồng L về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị Hồng L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Thị Hồng L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa chỉ Thúy và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị Hồng L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và truy tố; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 15-12-2022, Vũ Thị Hồng L đã bán số lô, đề cho Lê Đình T và Nguyễn Văn Q, với tổng số tiền 4.030.000 đồng tại nhà ở của mình ở tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H, thì bị tổ công tác của Công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, ngày 15-12-2022 L còn bán số lô, số đề cho Phạm Thị Th số tiền 920.000 đồng, cho Trần Văn M số tiền 1.240.000 đồng và 07 người không quen biết số tiền 3.908.000 đồng. Như vậy ngày 15-12-2022, Vũ Thị Hồng L đã bán số lô, số đề thu lời bất chính tổng số tiền là 10.098.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng nhưng với mục đích hám lợi muốn được hưởng chênh lệch từ việc bán số lô, số đề nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề. Việc bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho người khác với số tiền 10.098.000 đồng đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Để góp phần đấu tranh, dẹp bỏ tệ nạn cờ bạc, bảo vệ sự bình yên cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục số tiền mà các đối tượng đánh bạc đã trả cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, do

đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo. Do đó, thấy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 10.098.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52, vỏ màu xanh của bị cáo L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, vỏ màu đen của anh M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A93, vỏ màu xanh của chị Th sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số thuê bao 0915253981; 0989593033; 0977.353.856 và 0814480668.

- Số tiền 2.362.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Vũ Thị Hồng L

[9] Đối với Lê Đình T, Nguyễn Văn Q, Phạm Thị Th, Trần Văn M mua số lô, số đề của L không có sự bàn bạc từ trước; hành vi của họ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện H ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, Q, Th và M là phù hợp.

Đối với 07 người dân qua đường đã mua số lô, số đề của Vũ Thị Hồng L vào ngày 15-12-2022 với tổng số tiền 3.908.000 đồng, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Hồng L phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Hồng L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-12-2022 đến 18-12-2022).

Giao bị cáo Vũ Thị Hồng L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Vũ Thị Hồng L theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/LCCT-TA, ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 10.098.000 đồng mà bị cáo, chị Th và anh M đã sử dụng vào việc đánh bạc; *(trong đó bị cáo L 8.738.000 đồng, anh M 1.240.000 đồng và chị Th 120.000 đồng).*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 vỏ màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A93, vỏ màu xanh của bị cáo L, anh M và chị Th sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số thuê bao 0915253981; 0989593033; 0977.353.856 và 0814480668.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Hồng L số tiền 2.362.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên lai thu tiền số 0002733 ngày 28-02-2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-03-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Thị Hồng L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- UBND thị trấn T;
- Thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga